TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY SƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HS-ST
Ngày: 16-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Chinh.
Bà Nguyễn Thị Tuyết Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thành Trọng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Bình Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q, sinh năm 1960; nơi cư trú: thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn D, sinh năm 1937 và bà Võ Thị C, sinh năm 1940; vợ: Lê Thị N, sinh năm 1962; con: 03 người, lớn sinh năm 1986, nhỏ sinh năm 1994; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người giám hộ: Nguyễn Lê Thu T, sinh năm 1990;

Trú tại: thôn H, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định (có mặt).

- Người bị hại:

Huỳnh Văn T, sinh năm 1956;

Trú tại: thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1956;

Trú tại: thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định (có mặt).

- Người làm chứng:

+ NLC1, sinh năm 1967;

+ NLC2, sinh năm 1967;

Đồng trú tại: thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định (có mặt).

+ NLC3, sinh năm 1990;

Trú tại: thôn D, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Q – sn 1960 và Huỳnh Văn T – sn 1965 cùng ở thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định có nhà ở cạnh nhau có mâu thuẫn nhỏ nhặt với nhau. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 22/5/2018, Q đang ở nhà xem ti vi thì nghe tiếng động có người ném đá vào nhà mình. Q cầm đèn pin ra xem thì thấy có dáng người giống ông Huỳnh Văn T đang đi bộ trước nhà về hướng đồng ruộng ở gần nhà. Q quay vào nhà xem ti vi, khoảng 03 đến 04 phút sau tiếp tục có người ném đá vào nhà mình, Q cầm đèn pin ra xem thì thấy ông Huỳnh Văn T đang đi thăm ruộng ở gần nhà Q. Nghĩ ông Huỳnh Văn T là người đã ném đá vào nhà mình nên Q vào nhà lấy 01 cây ba chia (có đặc điểm: Dài 1,85m, cán bằng tre dài 1,6m, đường kính 0,3m, đầu gắn miếng kim loại đã rỉ sét, rộng 0,7cm, dài 25cm được cấu tạo gồm 03 thanh kim loại tròn, đường kính 01cm, đầu nhọn) để đi đánh ông T. Nguyễn Văn Q lấy đèn pin đội lên đầu, cầm cây ba chia đi ra bờ ruộng chặn đầu, khi đến cách ông thân khoảng 1,4m, Nguyễn Văn Q đứng đối diện cầm cây ba chia bằng hai tay đánh từ trên xuống vào người ông T, ông T đưa tay phải lên đỡ thì bị trúng vào cẳng tay. Nguyễn Văn Q tiếp tục đánh cái thứ hai từ trên xuống thì ông T đưa tay trái lên đỡ nên trúng vào cẳng tay làm ông Tngã ngửa xuống ruộng gây thương tích.

Hậu quả: Huỳnh Văn T bị thương được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Phong – Da liễu Trung ương Quy Hòa từ ngày 23/5/2018 đến ngày 30/5/2018 xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 136/2018/PY-TgT ngày 11/7/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định kết luận thương tích của Huỳnh Văn T như sau: Chấn thương gây đau đầu, đau vùng sau gáy đã điều trị, hiện vùng đầu không có dấu vết thương tích. Chấn thương gây gãy hai xương cẳng tay phải đã phẫu thuật kết hợp xương. Chấn thương gây gãy 1/3 xương trụ trái đã phẫu thuật kết hợp xương. Tỷ lệ tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên là 22%.

Tang vật vụ án, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tây Sơn đã thu giữ: 01 cây ba chia có đặc điểm: Dài 1,85m, cán bằng tre dài 1,6m, đường kính 0,3m, đầu gắn miếng kim loại đã rỉ sét, rộng 0,7cm, dài 25cm được cấu tạo gồm 03 thanh kim loại tròn, đường kính 01cm, đầu nhọn và 01 đèn pin loại đèn đội đầu

màu xám, có dây đeo màu đen, trên thân có chữ "VŨ BẢO" màu đỏ và ký hiệu VB 9811.

Trong quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại Huỳnh Văn T 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Thị Hồng N 1.000.000đ (Một triệu đồng). Do vậy, bị hại đã có đơn bãi nại không yêu cầu bồi thường thêm về dân sự.

Tại phiên tòa: - Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

- Người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm theo quy định của pháp luật ngoài số tiền đã bồi thường trước là 40.000.000đ (không tính tiền công của người chăm sóc khi nằm viện điều trị vì đã trả xong). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Thị Hồng N không yêu cầu bồi thường thêm, bà N đồng ý số tiền 1.000.000đ là tiền công bà chăm sóc chồng bà là ông Huỳnh Văn T trong những ngày nằm viện điều trị.

Tại Bản cáo trạng số 10/CT – VKSTS ngày 29/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội *"Cố ý gây tương tích"* theo điểm đ Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

* Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 134; các điểm b, s, q Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

* Về bồi thường thiệt hại: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho người bị hại theo quy định của pháp luật.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây ba chia có đặc điểm: Dài 1,85m, cán bằng tre dài 1,6m, đường kính 03cm, cứng, chắc, một đầu gắn miếng kim loại đã rỉ sét, rộng 07cm, dài 25cm, gồm có 03 thanh kim loại tròn, đường kính đều 01cm, tương đối nhọn ở phần đầu, song song với nhau, khoảng cách giữa các thanh kim loại này với nhau là 2,5cm; 01 (một) đèn pin (loại đèn đội đầu) màu xám, có dây đeo màu đen, trên thân đèn pin có chữ "VŨ BẢO" màu đỏ và ký hiệu "VB-9811 (không kiểm tra chất lượng bên trong).

Lời nói sau cùng của bị cáo: đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện:

Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhặt và nghi ngờ ông Huỳnh Văn T ở nhà bên cạnh tại thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định, khi đi thăm ruộng đã ném đá vào nhà mình nên khoảng 19 giờ 30 phút ngày 22/5/2018, Nguyễn Văn Q đã có hành vi cầm cây ba chia bằng hai tay, đứng đối diện với ông T đánh từ trên xuống vào người ông T liên tiếp 02 cái, ông T đưa tay phải, tay trái lên đỡ thì hậu quả cả hay tay đều bị gãy với tỷ lệ tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên là 22%. Hành động của bị cáo là coi thường sức khỏe của người khác, gây thương tích cho ông Huỳnh Văn T khi không có nguyên cớ rõ ràng; bị cáo còn sử dụng cây ba chia là hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho ông T. Lời khai nhận tội của bị cáo Q tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "*Cố ý gây thương tích*" với với tình tiết định khung "*Dùng hung khí nguy hiểm*" và "*Có tính chất côn đồ*" quy định tại các điểm a, i Khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự với tỷ lệ thương tật của bị hại Huỳnh Văn T là 22% nên đã phạm vào điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn truy tố là có căn cứ.

[3] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật mà còn gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Hành vi của bị cáo mang tính chất côn đồ, xem thường sức khỏe của người khác, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc của khung hình phạt mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo đã khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 40.000.000 đồng; bị cáo phạm tội lần đầu, nhận thức pháp luật còn hạn chế; Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 809/KLGĐTC ngày 07/9/2018 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Miền Trung kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bị cáo Q tại thời điểm gây án và thời điểm hiện tại:

Hạn chế về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s, q Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được quy định tại Điều 54 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, xét thấy tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên cũng cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào Điều 590 của Bộ luật dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường các khoản sau đây:

- Chi phí cấp cứu điều trị có chứng từ: 15.854.616 đồng.

- Thu nhập bị mất của ông Thân trong những ngày nằm viện điều trị: 180.000đ x 08 ngày = 1.440.000 đồng.

- Tiền xe đi lại: 1.200.000 đồng.

- Chi phí bồi dưỡng hồi phục sức khỏe: 180.000đ x 15 ngày = 2.700.000 đồng.

- Khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần mà ông T phải gánh chịu do thương tật gây nên: 20 tháng x 1.390.000đ/tháng = 27.800.000đ.

- Thu nhập của người chăm sóc trong những ngày ông T nằm viện: đã bồi thường 1.000.000đ, không yêu cầu gì nên miễn xét.

Tổng cộng số tiền là 48.994.616đ (Bốn mươi tám triệu chín trăm chín mươi bốn nghìn sáu trăm mười sáu đồng), trừ số tiền đã bồi thường trước là 40.000.000đ. Do vậy, bị cáo còn phải bồi thường cho người bị hại số tiền là 8.994.616đ (Tám triệu chín trăm chín mươi bốn nghìn sáu trăm mười sáu đồng).

Căn cứ vào khoản 3 Điều 586 của Bộ luật dân sự, bị cáo là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi nên người giám hộ là chị Nguyễn Lê Thu T được dùng tài sản của bị cáo để bồi thường.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy:

01 (một) cây ba chia có đặc điểm: Dài 1,85m, cán bằng tre dài 1,6m, đường kính 03cm, cứng, chắc, một đầu gắn miếng kim loại đã rỉ sét, rộng 07cm, dài 25cm, gồm có 03 thanh kim loại tròn, đường kính đều 01cm, tương đối nhọn ở phần đầu, song song với nhau, khoảng cách giữa các thanh kim loại này với nhau là 2,5cm; 01 (một) đèn pin (loại đèn đội đầu) màu xám, có dây đeo màu

đen, trên thân đèn pin có chữ "VŨ BẢO" màu đỏ và ký hiệu "VB-9811 (không kiểm tra chất lượng bên trong).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/3/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn và Công an huyện Tây Sơn).

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các điểm a, c Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp số tiền là 8.994.616đ x 5% = 449.730đ *(Bốn trăm bốn mươi chín nghìn bảy trăm ba mươi đồng)*.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "*Cố ý gây thương tích"*.

* Căn cứ điểm đ Khoản 2 Điều 134; điểm b, s, q Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

*** Về bồi thường thiệt hại:** Căn cứ Điều 590; khoản 3 Điều 586 của Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho người bị hại Huỳnh Văn T số tiền là 48.994.616đ *(Bốn mươi tám triệu chín trăm chín mươi bốn nghìn sáu trăm mười sáu đồng)*, trừ số tiền đã bồi thường trước là 40.000.000đ *(Bốn mươi triệu đồng)*. Do vậy, bị cáo còn phải bồi thường cho người bị hại số tiền là 8.994.616đ *(Tám triệu chín trăm chín mươi bốn nghìn sáu trăm mười sáu đồng)* - người giám hộ là chị Nguyễn Lê Thu T được dùng tài sản của bị cáo Nguyễn Văn Q để bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên miễn xét.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

* **Về xử lý lý vật chứng**: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây ba chia có đặc điểm: Dài 1,85m, cán bằng tre dài 1,6m, đường kính 03cm, cứng, chắc, một đầu gắn miếng kim loại đã rỉ sét, rộng 07cm, dài 25cm, gồm có 03 thanh kim loại tròn, đường kính đều 01cm, tương đối nhọn ở phần đầu, song song với nhau, khoảng cách giữa các thanh

kim loại này với nhau là 2,5cm; 01 (một) đèn pin (loại đèn đội đầu) màu xám, có dây đeo màu đen, trên thân đèn pin có chữ "VŨ BẢO" màu đỏ và ký hiệu "VB-9811 (không kiểm tra chất lượng bên trong).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/3/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn và Công an huyện Tây Sơn).

* **Về án phí sơ thẩm**:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn Q phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

- Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp số tiền là 8.994.616đ x 5% = 449.730đ *(Bốn trăm bốn mươi chín nghìn bảy trăm ba mươi đồng)*

* **Quyền kháng cáo**: Báo cho bị cáo và đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- Bi cáo;
- Đương sự vụ án;
- Bộ phận HSNVCS Công an huyện Tây Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Phương Thảo